



**TỔNG CỤC THỂ DỤC THỂ THAO
VIỆN KHOA HỌC THỂ DỤC THỂ THAO**

TỔNG BIÊN TẬP

PGS.TS. Nguyễn Danh Hoàng Việt

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

PGS.TS. Nguyễn Danh Hoàng Việt

TS. Trần Hiếu

PGS.TS. Trần Tuấn Hiếu

GS.TS. Lê Văn Lãm

GS.TS. Dương Nghiệp Chí

GS.TS. Lâm Quang Thành

GS.TS. Lưu Quang Hiệp

PGS.TS. Đặng Thị Hồng Nhung

PGS.TS. Nguyễn Hồng Dương

PGS.TS. Lương Kim Chung

PGS.TS. Trần Đức Dũng

PGS.TS. Phạm Ngọc Viễn

PGS.TS. Hoàng Công Dân

TS. Trần Đức Phấn

TS. Đàm Quốc Chính

TS. Võ Tường Kha

TS. Nguyễn Duy Quyết

TS. Ngô Ích Quân

TS. Trần Kim Cương

TS. Nguyễn Huy Nam

TS. Nguyễn Thy Ngọc

TS. Phạm Thị Thanh Hương

TS. Nguyễn Mạnh Thắng

TS. Vũ Thị Hồng Thu

BAN THƯ KÝ TÒA SOẠN

ThS. Từ Thị Thanh Bình

Đào Trúc Quỳnh

TÒA SOẠN

141 Nguyễn Thái Học - Hà Nội

Tel: 024.37330286;

Email: vkhtdt@hn.vnn.vn

Giấy phép xuất bản

Số 1423/GP-BTTTT do

Bộ Thông tin và Truyền thông

cấp ngày 31 tháng 8 năm 2011

ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA VIỆN KHOA HỌC THỂ DỤC THỂ THAO

Trong những năm qua, Viện Khoa học Thể dục thể thao (TĐTT) đã từng bước đổi mới trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, hoàn thành nhiều công trình nghiên cứu khoa học; Tham mưu xây dựng các đề án, chính sách cho ngành TĐTT; Thực hiện với chất lượng cao trong đào tạo nghiên cứu sinh, thông tin khoa học, góp phần thiết thực cho sự phát triển ngành TĐTT, nối tiếp truyền thống 40 năm xây dựng và phát triển của Viện Khoa học TĐTT. Có thể nói, Viện Khoa học TĐTT đã có những đóng góp nhất định trong sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN) TĐTT, khẳng định vai trò và vị trí của Viện trong quá trình phát triển ngành TĐTT Việt Nam. Năm 2020, mở đầu cho một thập niên mới, ngành TĐTT nói chung, Viện Khoa học TĐTT nói riêng, trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đang diễn ra mạnh mẽ trên toàn cầu, cần có tính chủ động cao với phương châm “Đổi mới sáng tạo” thì mới có thể bước đi vững chắc trong thực hiện các nhiệm vụ của mình, đáp ứng cho giai đoạn phát triển mới của sự nghiệp TĐTT ở nước ta.

Được đề cập và vận dụng nhiều trong những năm gần đây, “Đổi mới sáng tạo” (innovation) là việc tạo ra và ứng dụng các thành tựu, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, giải pháp quản lý để nâng cao năng suất, chất lượng... nhằm đạt được hiệu quả cao trong hoạt động của một tổ chức. Đổi mới sáng tạo không chỉ nằm trong tư duy, mà còn bao gồm cả việc ứng dụng tư duy đó vào thực tế. Thực hiện phương châm này, Viện Khoa học TĐTT cần tập trung triển khai thực hiện 5 nội dung chính: Thứ nhất, phát huy tư duy sáng tạo của đội ngũ cán bộ, nhà khoa học, nghiên cứu viên thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, bởi vì đổi mới sáng tạo cần bắt đầu ngay từ chính những người đang làm việc và những nhà khoa học đang gắn bó với Viện Khoa học TĐTT; Thứ hai, khi thực hiện các nhiệm vụ có tính đặc thù như nghiên cứu khoa học, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tổ chức các hoạt động thông tin KH&CN... thì đổi mới sáng tạo chính là tìm ra những ý tưởng mới, trung thực trong thực hiện, đưa ra được những sản phẩm, kết quả với chất lượng cao và quan trọng là không cả nể chấp nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ không đạt, không có ý tưởng sáng tạo trong quá trình thực hiện; Thứ ba, đổi mới sáng tạo chính là xây dựng một tập thể khoa học đoàn kết, quy tụ nhiều nhà khoa học đầu ngành ở trong nước và ở nước ngoài, tạo nên một cộng đồng khoa học trong lĩnh vực TĐTT, từ đó ý tưởng sáng tạo thu được càng nhiều, góp phần đổi mới sáng tạo mạnh hơn trong các hoạt động KH&CN của Viện; Thứ tư, đặt mục tiêu lớn trong nghiên cứu khoa học ở nhiều lĩnh vực hoạt động TĐTT, đây là cách để thu hút đổi mới sáng tạo, mục tiêu càng khó khăn thì sự sáng tạo của đội ngũ khoa học càng được đẩy lên cao và hiệu suất nghiên cứu lại càng được gia tăng; Thứ năm, để tư duy đổi mới sáng tạo được lan toả đến toàn thể đội ngũ đang công tác, gắn bó tại Viện khoa học TĐTT thì người quản lý phải có trình độ giỏi, có tầm nhìn khoa học, tầm nhìn quản lý, có tư duy rộng mở, có khả năng truyền cảm hứng sự sáng tạo cho mọi người, giữ được sự đoàn kết, ngọn lửa nhiệt huyết của tập thể đang thực hiện các nhiệm vụ của Viện Khoa học TĐTT.

Với 5 yếu tố đơn giản trên, việc đổi mới sáng tạo, nếu cố gắng thực hiện, Viện Khoa học TĐTT hoàn toàn có đủ khả năng tạo ra sự khác biệt và phát triển vượt bậc, đưa khoa học và công nghệ TĐTT phát triển lên một tầm cao mới, đóng góp ngày càng to lớn và thiết thực hơn cho sự phát triển nhanh và bền vững của TĐTT Việt Nam.

TRONG SỐ NÀY

1 Lý luận thể dục thể thao

ThS. Nguyễn Thị Yến

Định hướng hoạt động thể chất với dụng cụ cho trẻ mầm non. **4**

2 Huấn luyện thể thao

TS. Trần Hiếu

Giải pháp tăng cường công tác đào tạo vận động viên bóng đá trẻ ở Việt Nam. **7**

ThS. Phạm Thị Kim Liên; ThS. Nguyễn Hoàng Tấn; ThS. Nguyễn Xuân Hải Âu

Nghiên cứu xây dựng hệ thống bài tập phát triển sức mạnh cho nam vận động viên đội tuyển võ thuật cổ truyền tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. **12**

ThS. Đặng Danh Nam; ThS. Trương Hữu Hòa

Lựa chọn và ứng dụng bài tập phát triển sức mạnh tốc độ nhóm đòn đá trước cho nam vận động viên võ cổ truyền lứa tuổi 14 - 15 đội tuyển võ cổ truyền thành phố Hà Nội. **15**

TS. Nguyễn Quang Sơn; ThS. Lê Thị Bé Sáu

Nghiên cứu lựa chọn bài tập nâng cao hiệu quả kỹ thuật cúp cầu cho nữ vận động viên đá cầu tỉnh Đồng Tháp. **19**

3 Thể dục thể thao quần chúng và trường học

TS. Trần Hiếu

Thực trạng phát triển phong trào môn Quần vợt ở thành phố Thái Bình. **23**

ThS. Trịnh Văn Giáp; ThS. Nguyễn Đình Thanh Tùng

Ứng dụng và đánh giá hiệu quả bài tập bổ trợ chuyên môn trong giảng dạy kỹ thuật tấn công bằng chân môn Võ thuật công an nhân dân cho học viên trường Đại học Phòng cháy Chữa cháy. **27**

ThS. Đặng Hùng Linh; GV. Lại Thế Việt

Nghiên cứu lựa chọn một số biện pháp nhằm nâng cao kết quả học tập môn chuyên sâu cho sinh viên bóng ném trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội. **30**

TS. Đỗ Xuân Duyệt

Bước đầu đánh giá ảnh hưởng của chương trình sửa học đường đến sự phát triển thể chất của học sinh lứa tuổi 6 - 7 trường tiểu học Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội. **35**

NCS. Nguyễn Đăng Trường

Lựa chọn bài tập phát triển sức bền cho nam vận động viên điền kinh cự ly trung bình lứa tuổi 16 - 17 Bộ Công an. **40**

PGS.TS. Trần Tuấn Hiếu; TS. Lưu Trọng Tuấn ThS. Trịnh Văn Giáp

Lựa chọn giải pháp nâng cao năng lực sư phạm cho sinh viên chuyên ngành karate ngành huấn luyện thể thao trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh. **45**

NCS. Dương Xuân Lượng; TS. Lê Anh Thơ

Nhận thức và động cơ tham gia trò chơi vận động dân gian và thể thao dân tộc của sinh viên khối sư phạm trường Đại học Tây Bắc. **51**

TS. Trịnh Ngọc Trung; ThS. Lê Thị Thanh Loan; ThS. Mai Thị Thanh Thủy

Xây dựng nội dung môn khiêu vũ thể thao cho sinh viên trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa. **54**

TS. Trần Ngọc Minh; ThS. Nguyễn Kim Mạnh

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trình độ thể lực cho nam sinh viên chuyên sâu bóng đá năm thứ hai trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội. **58**

TS. Nguyễn Hồng Đăng; ThS. Hà Ngọc Sơn

Nghiên cứu lựa chọn bài tập nâng cao khả năng thực hiện đòn đánh ippon (3 điểm) của sinh viên chuyên ngành karate ngành huấn luyện thể thao trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh. **64**

ThS. Trương Công Đức; ThS. Nguyễn Duy Dân; ThS. Nguyễn Viết Sáng

Lựa chọn biện pháp tổ chức hoạt động ngoại khóa nâng cao thể lực cho sinh viên trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội. **68**

TS. Võ Tường Kha

Nghiên cứu ảnh hưởng của chế phẩm EMEDYC lên chỉ số tiêu thụ oxy (VO₂max), nhiệt độ và độ thông điện tại huyết Thái uyên, Thái bạch và Thái khê trên sinh viên chuyên sâu bóng đá. **72**

4 Y học và Dinh dưỡng thể thao

PGS.TS. Đặng Thị Hồng Nhung

Ứng dụng các chỉ số y sinh trong đánh giá trình độ tập luyện của vận động viên cấp cao môn bơi lội. **77**



(Ảnh minh họa)

CONTENT

1 Sport theory

MA. Nguyen Thi Yen

Orient the type of physical activity with tools for preschool children. 4

Sports training 2

PhD. Tran Hieu

Solutions to strengthen the training of young football players in Vietnam. 7

MA. Pham Thi Kim Lien; MA. Nguyen Hoang Tan; MA. Nguyen Xuan Hai Au

Esearch on building the exercise system for strength development for male athletes of the classic martial art team in Ba Ria - Vung Tau province. 12

MA. Dang Danh Nam; MA. Truong Huu Hoa

The selection and application of exercises developing speeding strength for front kick of traditional martial art male athletes aged from 14 to 15 years old, Hanoi traditional martial art team. 15

PhD. Nguyen Quang Son; MA. Lê Thi Be Sau

Studying selection exercises to develop techniques of shuttlecock dropping for female players aged 16 -17 of Dong Thap shuttlecock kicking youth team. 19

3 Sport for all and sport school

PhD. Tran Hieu

The reality of developing tennis movement in Thai Binh city. 23

MA. Trinh Van Giap; TMA. Nguyen Dinh Thanh Tung

The application and evaluation of professional knowledge- supplemented exercises' effects on teaching attacking by using legs in police-specialized martial art for students at university of fire fighting and prevention. 27

MA. Dang Hung Linh; GV. Lai The Viet

Selection measures to improve the learning outcomes for students specializing in handball at hanoi university of education and sports. 30



35

PhD. Do Xuan Duyet

First evaluation of the effects of the effects of the study milk program to the physical development of schooler age 6 - 7 in Nghia Tan elementary school, Cau Giay district, Hanoi. 35

MA. Nguyen Dang Truong

Selection exercises to development endurance for men Athletes Average distance aged 16 - 17 Ministry of Public Security. 40

Assoc Prof. PhD. Tran Tuan Hieu; PhD. Luu Trong Tuan; MA. Trinh Van Giap

The selection of solutions to upgrade teaching ability for karate-majored students, sports training faculty, Bac Ninh university of sports. 45

MA. Duong Xuan Luong; PhD. Le Anh Tho

Awareness and motivation to participate in folk games and ethnic sports of Northwestern University pedagogy students. 51

PhD. Trinh Ngoc Trung; MA. Le Thi Thanh Loan; MA. Mai Thi Thanh Thuy

Building sports dance content for students Thanh Hoa university of culture, sports anh tourism. 54

PhD. Tran Ngoc Minh; MA. Nguyen Kim Manh

Building the construction of criteria for assessing the fitness level of male students in the second year of Hanoi University of Physical Education and Sport. 58

PhD. Nguyen Hong Dang; MA. Ha Ngoc Son

Studying selection exercises to improve the ability to perform ippon attack (3 points) of karate majors in sports training branch of Bac Ninh university of sports. 64

MA. Truong Cong Duc; MA. Nguyen Duy Dan; MA. Nguyen Viet Sang

selection of measures for organizing extracurricular activities to improve strength of students at university of pedagogy of sports hanoi. 68

MA. Vo Tuong Kha

Study the effect of EMEDYC on the oxygen consumption index (VO2max), temperature and bioelectric indexes in the acupuncture points: Taiyuan, Taibai and Taixi on football intensive students. 73

4 Medicine and sport nutrition

Assoc Prof. PhD. Dang Thi Hong Nhung

Applying on the biomedical indicators to assesse the training level of elite swimming athletes. 77



58